

Số: 4763 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng
25 loại phí và 14 loại lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: S
Ngày: 09/01/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;
Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá IX, kỳ họp thứ 3 về bãi bỏ quy định về
thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh;
Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 795/TTr-STC ngày
28/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng 25 loại phí và 14
loại lệ phí trên địa bàn tỉnh ban hành theo các quyết định của UBND tỉnh kể từ
ngày 01/01/2017, do áp dụng Luật phí và Lệ phí ngày 25/11/2015, như sau:

I. Về các loại phí:

1. Quyết định số 44/2004/QĐ-UB ngày 04/6/2004: Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính.
2. Quyết định số 38/2004/QĐ-UB ngày 04/6/2004 và Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012: Phí qua đò, qua phà.
3. Quyết định số 41/2004/QĐ-UB ngày 04/6/2004: Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.
4. Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 18/9/2012: Phí tham quan công trình văn hoá (Tháp cổ Bằng An; Tháp cổ Chiên Đàn; tháp cổ Khương Mỹ).
5. Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 07/3/2013: Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất.
6. Quyết định số 36/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
7. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất.
8. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Phí thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt.
9. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi.
10. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất.
11. Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 11/7/2014: Phí chợ.

12. Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 và Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 06/02/2015: Phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

13. Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 16/5/2013: Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

14. Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 18/9/2012: Phí tham quan công trình văn hoá (Hội An, Mỹ Sơn, Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh - Chăm pa thuộc huyện Duy Xuyên).

15. Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 07/01/2014: Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

16. Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 29/8/2013: Phí bến thuyền.

17. Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015: Phí trông giữ phương tiện xe đạp, xe máy, ô tô.

18. Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 02/02/2015: Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

19. Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 02/02/2015: Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

20. Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 22/7/2015: Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

21. Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016: Phí vệ sinh.

22. Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 13/01/2016: Phí sử dụng cảng cá.

23. Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016: Phí sử dụng hệ đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước.

24. Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 28/01/2016: Phí tham quan Cù Lao Chàm - Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm.

25. Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 13/9/2016: Phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

II. Về các loại lệ phí:

1. Quyết định số 26/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007: Lệ phí cấp biển số nhà.

2. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất.

3. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.

4. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

5. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 04/9/2007: Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.

6. Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 07/3/2013: Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

7. Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007: Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực.

8. Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012: Lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi.

9. Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012: Lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân.

10. Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 16/5/2013: Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

11. Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 02/02/2015: Lệ phí địa chính.

12. Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014: Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

13. Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 02/02/2015: Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hóa thông tin.

14. Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2016: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện quyết toán số thu từ phí, lệ phí năm 2016 theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí và quy định pháp luật về quản lý thuế. Số tiền phí, lệ phí được trích để lại chưa chi hết trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định đến ngày 31/12/2017, số tiền phí, lệ phí còn lại phải nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước.

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện thu phí, lệ phí nộp số phí còn lại vào ngân sách Nhà nước.

- Cục Thuế chịu trách nhiệm kiểm tra, quyết toán biên lai thu phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị thu.

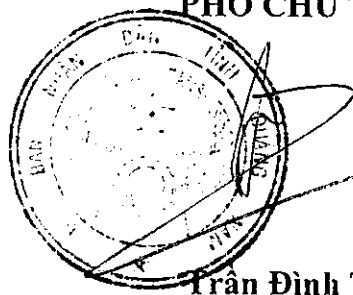
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân và thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - VPCP (B/c);
 - Website Chính phủ;
 - Bộ Tài chính (B/c);
 - TTTU, HĐND tỉnh;
 - UBNDTTQVN tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
 - Các Ban HĐND tỉnh;
 - Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
 - CPVP;
 - TT Tin học và Công báo tỉnh;
 - Lưu: VT, TH, VX, NC, KTN, KTTH (Mý)
- (D:\Mý\qd bãi bỏ 1 số loại phí, lệ phí năm 2016.doc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đình Tùng